TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/DS-ST
Ngày: 04-7-2019
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quốc Thịnh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Bùi Thị Truyền
2. Ông Nguyễn Chung

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Hồng Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa.

Ngày 04 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 57/2019/TLST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2019/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1986;

Nơi cư trú: Tổ dân phố Bá Hà 1, phường Ninh Thủy, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Lê Công Đ, sinh năm 1978;

Nơi cư trú: Thôn Xuân Hòa 1, xã Ninh Phụng, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và lời trình bày trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án cũng như tranh tụng tại phiên tòa hôm nay của nguyên đơn thể hiện:

Vì là chỗ quen biết nên ông có cho ông Lê Công Đ, sinh năm 1978, nơi cư trú: Thôn Xuân Hòa 1, xã Ninh Phụng, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa vay số tiền 1.100.000.000 đồng có lập hợp đồng vay tài sản được công chứng, chứng thực tại Văn phòng Công chứng Đinh Vân ngày 13/8/2018. Theo nội dung hợp đồng vay ông Đ cam kết sẽ trả nợ sau 4 tháng. Tuy nhiên, sau đó ông Đ không thực hiện cam kết của mình. Ông đã nhiều lần tìm gặp và nhắc nợ nhưng ông Đ hết lần này đến lần khác hứa hẹn mà không trả tiền nợ cho ông.

Nay, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa buộc ông Lê

Công Đ phải trả cho ông số tiền nợ là 1.100.000.000đ (Một tỷ một trăm triệu đồng), trả một lần, không yêu cầu tính lãi.

** Bị đơn ông Lê Công Đ trình bày:*

Ông thừa nhận có nợ ông Nguyễn Văn Q số tiền 1.100.000.000đ (Một tỷ một trăm triệu đồng) theo hợp đồng vay tài sản được công chứng, chứng thực tại Văn phòng Công chứng Đinh Vân ngày 13/8/2018. Nay, ông Q yêu cầu ông phải trả số nợ nêu trên một lần, không yêu cầu tính lãi. Ông đồng ý trả nợ tuy nhiên hiện nay hoàn cảnh gia đình ông đang rất khó khăn nên không thể trả nợ một lần, ông đề nghị được trả tiền nợ làm 03 đợt theo thời gian và phương thức như sau:

Đợt 1 trả 300.000.000 đồng vào ngày 30 tháng 4 năm 2020;

Đợt 2 trả 400.000.000 đồng vào ngày 30 tháng 4 năm 2021;

Đợt 3 trả 400.000.000 đồng vào ngày 30 tháng 4 năm 2022;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Nguyễn Văn Q yêu cầu ông Lê Công Đ trả số tiền 1.100.000.000đ (Một tỷ một trăm triệu đồng) là số tiền nợ chưa trả. Ông Lê Công Đ có nơi cư trú tại: Thôn Xuân Hòa 1, xã Ninh Phụng, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Vì vậy, khi xảy ra vi phạm thuộc tranh chấp dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung tranh chấp: Ông Lê Công Đ thừa nhận có nợ của ông Nguyễn Văn Q số tiền 1.100.000.000 đồng (Một tỷ một trăm triệu đồng), ông Q đã nhiều lần yêu cầu ông Đ trả lại số tiền nợ theo nội dung cam kết có trong hợp đồng vay tài sản, tuy nhiên ông Đ cho rằng hiện tại rất khó khăn nên không thể trả nợ một lần, ông đề nghị được trả tiền nợ làm 03 đợt, cụ thể: đợt 1 trả 300.000.000 đồng vào ngày 30 tháng 4 năm 2020; đợt 2 trả 400.000.000 đồng vào ngày 30 tháng 4 năm 2021; đợt 3 trả 400.000.000 đồng vào ngày 30 tháng 4 năm 2022. Xét đây là những tình tiết mà các bên đương sự đều thống nhất và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận là những tình tiết có thật theo quy định tại khoản 2, Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Hội đồng xét xử xét thấy, việc ông Đ chậm trả tiền đã vi phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Q, vì vậy yêu cầu khởi kiện của ông Q là có sơ sở để chấp nhận. Buộc ông Lê Công Đ phải trả cho ông Nguyễn Văn Q số tiền 1.100.000.000đ (Một tỷ một trăm triệu đồng) ngay một lần, khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ông Q không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 2 Điều 92; Điều 147; Điều 235; Điều 266; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357, Điều 463; khoản 1 Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Lê Công Đ phải trả cho ông Nguyễn Văn Q số tiền 1.100.000.000đ (Một tỷ một trăm triệu đồng), trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí: Ông Lê Công Đ phải chịu 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho ông Nguyễn Văn Q 21.000.000đ (Hai mươi mốt triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0006302 ngày 22 tháng 3 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa.

Quy định chung: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Quốc Thịnh